

Số: 27 /TB-CN

Đồng Nai, ngày 29 tháng 01 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính (BCTC) Quý 4/2023 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

**1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai**

- Mã chứng khoán: DNW
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 48, CMT 8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3843 316 Fax: (0251) 3847 149
- Website: [www.dowaco.vn](http://www.dowaco.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố:**

- BCTC Quý 4/2023:

BCTC riêng (CTĐCQML không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (CTĐCQML có công ty con);

BCTC tổng hợp (CTĐCQML có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã được soát xét/kiểm toán .....):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:


Có

Không

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày ...19../01/2024 tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong>.

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTC Riêng và Hợp nhất Quý 4/2023
- Văn bản giải trình số 73./CN-TCKT ngày ...19../01/2024 của Công ty.

Đại diện tổ chức  
Người được ủy quyền Công bố thông tin 



Nguyễn Cao Hà

Số: 73 /CN-TCKT  
V/v giải trình biến động lợi nhuận sau  
thuế TNDN quý IV năm 2023 so với quý  
IV năm 2022.

Đồng Nai, ngày 19 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI  
2. Mã chứng khoán niêm yết: DNW

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai giải trình tình hình biến động Lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2023 tăng hơn 10% so với lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2022 như sau:

STT	Nội dung	Quý IV/2023	Quý IV/2022	Chênh lệch	% Chênh lệch
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC riêng	57.161.986.497	42.805.734.127	14.356.252.370	33,54%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC hợp nhất	63.887.695.463	48.387.905.224	15.499.790.239	32,03%

**Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC riêng:**

1. Doanh thu và thu nhập khác quý IV/2023 đạt 280.511.900.281 đồng, giảm 870.998.947 đồng so với doanh thu và thu nhập khác cùng kỳ năm 2022 (đạt 281.382.899.228 đồng), tương ứng mức giảm là 0,31%.

Biến động các khoản doanh thu như sau:

	Quý IV năm nay	Quý IV năm trước	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Doanh thu bán hàng (cung cấp nước)	255.119.143.405	250.447.468.500	4.671.674.905	1,87%
Doanh thu cung cấp dịch vụ (lắp đặt)	9.440.774.461	16.698.259.102	-7.257.484.641	-43,46%
Doanh thu kinh doanh nước Doriv	851.285.000	830.019.731	21.265.269	2,56%
Doanh thu tài chính	13.624.005.031	11.037.926.972	2.586.078.059	23,43%
Thu nhập khác	1.476.692.384	2.369.224.923	-892.532.539	-37,67%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>280.511.900.281</b>	<b>281.382.899.228</b>	<b>-870.998.947</b>	<b>-0,31%</b>

2. Tổng chi phí quý IV/2023 của Công ty đạt 220.351.124.001 đồng, so với cùng kỳ năm 2022 là 236.027.022.882 đồng giảm 15.675.898.881 đồng, tương ứng mức giảm là 6,64%.

Biến động các khoản chi phí như sau:

	Quý IV năm nay	Quý IV năm trước	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Giá vốn bán hàng (cung cấp nước)	163.023.375.684	151.988.875.715	11.034.499.969	7,26%
Giá vốn cung cấp dịch vụ (lắp đặt)	9.859.508.986	12.672.235.379	-2.812.726.393	-22,20%
Giá vốn kinh doanh nước Doriv	616.030.849	616.668.543	-637.694	-0,10%
Chi phí tài chính	12.841.454.697	37.460.370.525	-24.618.915.828	-65,72%
Chi phí bán hàng	15.965.791.388	17.462.172.299	-1.496.380.911	-8,57%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.482.630.842	15.042.133.075	2.440.497.767	16,22%
Chi phí khác	562.331.555	784.567.346	-222.235.791	-28,33%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>220.351.124.001</b>	<b>236.027.022.882</b>	<b>-15.675.898.881</b>	<b>-6,64%</b>

Tổng hợp các ảnh hưởng trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2023 tăng 14.356.252.370 đồng so với cùng kỳ năm 2022, tương ứng mức tăng 33,54%.

**Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC hợp nhất:**

1. Tổng doanh thu và thu nhập khác quý IV/2023 của công ty mẹ và các công ty con đạt 314.818.580.614 đồng, giảm 4.317.608.263 đồng so với doanh thu và thu nhập khác cùng kỳ năm 2022 (đạt 319.136.188.877 đồng), tương ứng mức giảm là 1,35%.

Biến động các khoản doanh thu như sau:

	Quý IV năm nay	Quý IV năm trước	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	301.914.522.543	303.769.453.075	-1.854.930.532	-0,61%
Doanh thu tài chính	11.089.983.215	12.653.859.892	-1.563.876.677	-12,36%
Thu nhập khác	1.814.074.856	2.712.875.910	-898.801.054	-33,13%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>314.818.580.614</b>	<b>319.136.188.877</b>	<b>-4.317.608.263</b>	<b>-1,35%</b>

2. Tổng chi phí quý IV/2023 của công ty mẹ và các công ty con đạt 247.855.348.818 đồng, so với cùng kỳ năm 2022 là 265.356.438.180 đồng giảm 17.501.089.362 đồng, tương ứng mức giảm là 6,60%.

Biến động các khoản chi phí như sau:

	Quý IV năm nay	Quý IV năm trước	Chênh lệch	% tăng/ (giảm)
Giá vốn bán hàng	199.278.590.764	188.780.979.634	10.497.611.130	5,56%
Chi phí tài chính	7.899.074.788	37.460.370.525	-29.561.295.737	-78,91%
Chi phí bán hàng	18.107.008.125	19.487.853.621	-1.380.845.496	-7,09%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.930.909.233	18.615.159.387	2.315.749.846	12,44%
Chi phí khác	1.639.765.908	1.012.075.013	627.690.895	62,02%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>247.855.348.818</b>	<b>265.356.438.180</b>	<b>-17.501.089.362</b>	<b>-6,60%</b>

Tổng hợp các ảnh hưởng trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2023 tăng 15.499.790.239 đồng so với cùng kỳ năm 2022, tương ứng mức tăng 32,03%.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai, kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BGD;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.TCKT

